

Lào Cai, ngày tháng năm 2025

Số: /TB-TT&BVTV

THÔNG BÁO
Tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lào Cai tiếp nhận hồ sơ công bố hợp quy phân bón cho 10 (mười) lô phân bón nhập khẩu của Công ty TNHH kinh doanh thương mại xuất nhập khẩu Bình Minh, bao gồm:

- Số: 0068.24.50/CNHQ/SA ngày 25/12/2024;
- Số: 0068.24.51/CNHQ/SA ngày 27/12/2024;
- Số: 0068.24.52/CNHQ/SA ngày 28/12/2024;
- Số: 0068.24.53/CNHQ/SA ngày 29/12/2024;
- Số: 0068.24.54/CNHQ/SA ngày 31/12/2024;
- Số: 0068.24.55/CNHQ/SA ngày 01/01/2025;
- Số: 0068.25.01/CNHQ/SA ngày 02/01/2025;
- Số: 0068.25.02/CNHQ/SA ngày 03/01/2025;
- Số: 0068.25.05/CNHQ/SA ngày 08/01/2025;
- Số: 0068.25.06/CNHQ/SA ngày 10/01/2025.

Địa chỉ: Lô 34Đ, Thủ Dầu Một, Cụm CN Bắc Duyên Hải, phường Duyên Hải, tp.Lào Cai, t.Lào Cai.

Căn cứ 10 Giấy chứng nhận lô sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật cho 10 (mười) lô sản phẩm phân Ammonium Sulphate BINHMINH1 của Công ty TNHH kinh doanh thương mại XNK Bình Minh nhập khẩu, kinh doanh phù hợp với Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ Quy định về quản lý phân bón; Thông tư 09/2019/TT-BNNPTNT ngày 27/8/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng phân bón; QCVN 01-189: 2019/BNNPTNT.

(các thông tin về hồ sơ sản phẩm, số lượng, đặc tính kỹ thuật, ngày hợp quy sản phẩm theo biểu đính kèm)

Thông báo này chỉ ghi nhận sự cam kết của Công ty TNHH kinh doanh thương mại XNK Bình Minh cho 10 lô nhập khẩu phân bón nêu trên, không có giá trị chứng nhận cho các lô của sản phẩm phân Ammonium Sulphate BINHMINH1 phù hợp với tiêu chuẩn/quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

Công ty TNHH kinh doanh thương mại XNK Bình Minh phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của các lô sản phẩm phân Ammonium Sulphate BINHMINH1 do công ty nhập khẩu, kinh doanh./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH KD TM XNK Bình Minh;
- Lưu : VT, BV&KDTV.

CHI CỤC TRƯỞNG

Cao Thị Hòa Bình

BIỂU THÔNG TIN HỒ SƠ, ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT SẢN PHẨM,
NGÀY HỢP QUY SẢN PHẨM PHÂN BÓN
(Kèm theo thông báo số /TB-TT&BVTV ngày tháng năm 2025 của Chi
cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Lào Cai)

ST T	Loại phân bón/ Mã giấy chứng nhận	Tên phân bón	Thành phần dinh dưỡng	Mã số phân bón	Nơi sản xuất	Số lượng nhập (kg)	Số tờ khai hải quan	Ngày hợp quy chuẩn kỹ thuật
1	Phân amoni Sulphat (PBQG.HQ.0 068.24.50)	Ammonium Sulphate BINHMINH1	N _{ts} : 20,5% S: 24% Axit tự do: 0,2% Độ ẩm: 1%	28324	Trung Quốc	253.000	1068290984	25/12/2024
2	Phân amoni Sulphat (PBQG.HQ.0 068.24.51)	Ammonium Sulphate BINHMINH1	N _{ts} : 20,5% S: 24% Axit tự do: 0,2% Độ ẩm: 1%	28324	Trung Quốc	256.000	10683683405	27/12/2024
3	Phân amoni Sulphat (PBQG.HQ.0 068.24.52)	Ammonium Sulphate BINHMINH1	N _{ts} : 20,5% S: 24% Axit tự do: 0,2% Độ ẩm: 1%	28324	Trung Quốc	450.000	106838949792	28/12/2024
4	Phân amoni Sulphat (PBQG.HQ.0 068.24.53)	Ammonium Sulphate BINHMINH1	N _{ts} : 20,5% S: 24% Axit tự do: 0,2% Độ ẩm: 1%	28324	Trung Quốc	409.000	10684465385	29/12/2024
5	Phân amoni Sulphat (PBQG.HQ.0 068.24.54)	Ammonium Sulphate BINHMINH1	N _{ts} : 20,5% S: 24% Axit tự do: 0,2% Độ ẩm: 1%	28324	Trung Quốc	908.000	10684449802	31/12/2024
6	Phân amoni Sulphat (PBQG.HQ.0 068.24.55)	Ammonium Sulphate BINHMINH1	N _{ts} : 20,5% S: 24% Axit tự do: 0,2% Độ ẩm: 1%	28324	Trung Quốc	409.000	10684745880	01/01/2025
7	Phân amoni Sulphat (PBQG.HQ.0 068.25.01)	Ammonium Sulphate BINHMINH1	N _{ts} : 20,5% S: 24% Axit tự do: 0,2% Độ ẩm: 1%	28324	Trung Quốc	810.000	10684946393	02/01/2025
8	Phân amoni Sulphat (PBQG.HQ.0 068.25.02)	Ammonium Sulphate BINHMINH1	N _{ts} : 20,5% S: 24% Axit tự do: 0,2% Độ ẩm: 1%	28324	Trung Quốc	545.000	10684987170	03/01/2025
9	Phân amoni Sulphat (PBQG.HQ.0 068.25.05)	Ammonium Sulphate BINHMINH1	N _{ts} : 20,5% S: 24% Axit tự do: 0,2% Độ ẩm: 1%	28324	Trung Quốc	470.000	10686244370	08/01/2025

10	Phân amoni Sulphat (PBQG.HQ.0 068.25.06)	Ammonium Sulphate BINHMINH1	N _{ts} : 20,5% S: 24% Axit tự do: 0,2% Độ ẩm: 1%	28324	Trung Quốc	655.000	10686894132	10/01/2025
	Tổng cộng					5.165.000		